

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC
HUYỆN ỦY HÓN QUẢN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hón Quản, ngày 17 tháng 9 năm 2016

*
Số 624-QĐ/HU

QUY ĐỊNH

Chế độ thông tin, báo cáo về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020;

Căn cứ Quy định số 03-QĐ/TU ngày 06/9/2013 của Tỉnh ủy quy định chế độ thông tin, báo cáo về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Công văn số 217-CV/TU ngày 14/3/2016 của Tỉnh ủy “về việc điều chỉnh một số nội dung chế độ thông tin, báo cáo về công tác nội chính và PCTN theo Quy định số 03-QĐ/TU ngày 06/9/2013”; Công văn số 312-CV/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy “về việc thuận chủ trương bổ sung cơ quan khối nội chính Tỉnh ủy”;

Để kịp thời nắm bắt, chỉ đạo và báo cáo Tỉnh ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về chế độ thông tin, báo cáo về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng như sau:

Điều 1. Các loại báo cáo

Báo cáo công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng bao gồm: báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất và báo cáo vụ việc.

1. *Báo cáo định kỳ*: là báo cáo tổng hợp về tình hình, kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng trong kỳ báo cáo; bao gồm: báo cáo tháng về công tác nội chính; báo cáo quý I, báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo quý III và báo cáo tổng kết năm về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

2. *Báo cáo chuyên đề*: thực hiện theo quy định hoặc khi có yêu cầu là báo cáo phản ánh kết quả nghiên cứu, thực hiện các chuyên đề chuyên sâu hoặc kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, có liên quan đến công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

3. *Báo cáo đột xuất, báo cáo vụ việc*: là báo cáo khi ở cơ quan, đơn vị phát sinh tình hình bất thường, nghiêm trọng, phức tạp thuộc lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng cần phản ánh, thông tin nhanh; khi vụ việc, vụ án có khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý hoặc khi có yêu cầu của Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy.

Điều 2. Thời kỳ lấy số liệu báo cáo

1- Số liệu báo cáo tháng được tính từ ngày 16 của tháng trước đến ngày 15 của tháng báo cáo;

2- Số liệu báo cáo quý I được tính từ ngày 16 tháng 12 của năm trước đến ngày 15 tháng 3 của năm báo cáo;

3- Số liệu báo cáo sơ kết 6 tháng được tính từ ngày 16 tháng 12 của năm trước đến ngày 15 tháng 6 của năm báo cáo;

4- Số liệu báo cáo quý III được tính từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 15 tháng 9 của năm báo cáo;

5- Số liệu báo cáo tổng kết được tính từ ngày 16 tháng 12 của năm trước đến ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo.

Điều 3. Thời hạn gửi báo cáo

1- Báo cáo tháng: gửi trước ngày 17 của tháng báo cáo;

2- Báo cáo quý I: gửi trước ngày 17 tháng 3;

3- Báo cáo sơ kết 6 tháng: gửi trước ngày 17 tháng 6;

4- Báo cáo quý III: gửi trước ngày 17 tháng 9;

5- Báo cáo tổng kết năm: gửi trước ngày 17 tháng 12;

6- Báo cáo chuyên đề: gửi ngay sau khi kết thúc các công việc đã thực hiện hoặc theo thời hạn ghi trong văn bản yêu cầu báo cáo;

7- Báo cáo đột xuất, báo cáo vụ việc: gửi khi có tình hình, vụ việc, vụ án cần thiết phải báo cáo hoặc theo thời hạn trong văn bản yêu cầu báo cáo.

Điều 4. Nội dung báo cáo:

1. Báo cáo định kỳ:

a- Báo cáo tháng: phản ánh tóm tắt tình hình, kết quả công tác nội chính, các vấn đề nổi lên trong lĩnh vực nội chính cần quan tâm chỉ đạo trong tháng (theo phụ lục số 01);

b- Báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm: đánh giá tổng quát, toàn diện tình hình và kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; kết quả thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; nêu rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân; đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo; các kiến nghị, đề xuất (theo phụ lục số 02, 03);

2. *Báo cáo chuyên đề:* nội dung theo đề cương, hướng dẫn riêng khi có yêu cầu báo cáo.

3. *Báo cáo đột xuất, báo cáo vụ việc:* báo cáo ngắn gọn, cụ thể diễn biến của tình hình hoặc vụ việc, vụ án; nguyên nhân phát sinh, các biện pháp xử lý đã áp dụng, kết quả xử lý và các kiến nghị, đề xuất.

Điều 5. Cơ quan thực hiện báo cáo:

1- Các Đảng ủy xã và các cơ quan trong Khối Nội chính Huyện ủy (Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện, Thanh tra huyện, Viện KSND huyện, TAND huyện, Chi cục THADS huyện, Đội Quản lý thị trường số 10, Phòng Nội

vụ huyện, Phòng Tư pháp huyện) báo cáo công tác nội chính **tháng** (cho các tháng: 01, 02, 4, 5, 7, 8, 10, 11) theo phụ lục số 01; báo cáo tình hình, kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng **quý I, 6 tháng, quý III, năm** theo phụ lục 02 và phụ lục 03.

2- Đảng ủy Công an, Đảng ủy Quân sự huyện và các chi bộ trực thuộc Huyện ủy thực hiện báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng **quý I, 6 tháng, quý III, năm** theo phụ lục số 02, 03.

3- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Thanh tra huyện, Đảng bộ Công an huyện, Viện Kiểm sát Nhân dân huyện, Tòa án Nhân dân huyện báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng **quý I, 6 tháng, quý III, năm**.

Điều 6. Hình thức gửi và nơi nhận báo cáo

Báo cáo bằng văn bản cùng các phụ lục cho từng loại báo cáo gửi về Văn phòng Huyện ủy đúng thời gian quy định tại Điều 3.

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, các cơ quan trong Khối Nội chính Huyện ủy thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng theo Quy định này.

Chuyên viên phụ trách công tác nội chính Văn phòng Huyện ủy có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện về Tỉnh ủy đúng quy định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quy định này thay thế Quy định số 03-QĐ/HU ngày 23/9/2013 của Huyện ủy và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy;
- Các cơ quan Khối Nội chính Huyện ủy;
- LĐVP, BP1;
- Lưu (VPHU).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Hoàng Lâm

Phụ lục 01

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

(Kèm theo Quy định số 124-QĐ/HU ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Huyện ủy)

I. TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

- Tình hình an ninh quốc gia nổi lên trong tháng: an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo, dân tộc,...
- Tình hình trật tự an toàn xã hội nổi lên trong tháng;
- Tình hình, các điểm nóng về khiếu nại, tố cáo;
- Các vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh, trật tự.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

Nêu tóm tắt kết quả công tác nội chính ở các cơ quan nội chính và các xã.

- Công tác tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề nổi cộm, bức xúc liên quan đến an ninh, trật tự, các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm;
- Kết quả xử lý vi phạm, tội phạm về an ninh quốc gia;
- Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự;
- Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA THÁNG TIẾP THEO

Nêu tóm tắt một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo.

Phụ lục số 02

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO **Tình hình, kết quả công tác nội chính** **và PCTN quý I, 6 tháng, quý III, năm**

(Kèm theo Quy định số 24-QĐ/HU ngày 12/9/2016 của Huyện ủy)

I. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Tình hình an ninh quốc gia: an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo, dân tộc,...
- Tình hình trật tự an toàn xã hội: tình hình vi phạm, tội phạm và tai nạn, tệ nạn xã hội...
- Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân;
- Các vấn đề mâu thuẫn, tranh chấp nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

2. Kết quả công tác nội chính

2.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nội chính

- Việc phổ biến, quán triệt các văn bản của cấp trên; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính;
- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác nội chính, nhất là đối với các vấn đề nổi cộm, bức xúc liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

2.2. Kết quả công tác nội chính

2.2.1. Công tác bảo đảm an ninh quốc gia

- Việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh quốc gia;
- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối với hành vi xâm phạm an ninh quốc gia;
- Kết quả công tác phát hiện, xử lý hành vi xâm phạm an ninh quốc gia.

2.2.2. Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội

- Việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội;
- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm;
- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm và tội phạm, công tác thi hành án hình sự của ngành Công an;

- Kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp;

- Kết quả công tác xét xử;

- Kết quả công tác thi hành án dân sự;

- Kết quả công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.3. Tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong khối nội chính

*** Đánh giá chung:**

- Đánh giá khái quát về tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong kỳ báo cáo;

- Đánh giá khái quát về công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội: những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân;

- Dự báo về tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội (đối với báo cáo tổng kết năm).

II. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN

- Việc phổ biến, quán triệt các văn bản của cấp trên; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN;

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN, nhất là đối với các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN

3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức;

- Về minh bạch tài sản và thu nhập;

- Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

- Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn;

- Cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng;

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra;

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết tố cáo, khiếu nại;
- Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

*** Đánh giá chung:**

- Đánh giá khái quát về tình hình tham nhũng trong kỳ báo cáo;
- Đánh giá khái quát về công tác PCTN: những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân;
- Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (đối với báo cáo tổng kết năm).

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác nội chính và PCTN;
- Công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;
- Công tác PCTN: thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị, đề xuất việc hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về nội chính và PCTN;
 - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác nội chính và PCTN;
 - Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất.
-

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU (QUÝ I, 6 THÁNG, QUÝ III, NĂM)
VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Kèm theo Quy định số 44 - QĐ/HU ngày 12 / 5 /2016 của Huyện ủy)**

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
A	CÔNG TÁC NỘI CHÍNH		
I	Việc lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nội chính		
1	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính	Văn bản	
2	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác nội chính	Cuộc	
3	Số vụ nghiêm trọng, phức tạp về an ninh, trật tự đã chỉ đạo xử lý	Vụ	
II	Công tác đảm bảo an ninh quốc gia		
4	Số vụ/người xâm phạm an ninh quốc gia đã phát hiện	Vụ/người	
5	Số vụ/bị can đã khởi tố, điều tra về các tội xâm phạm an ninh quốc gia	Vụ/bị can	
6	Số vụ/bị can đã truy tố về các tội xâm phạm an ninh quốc gia	Vụ/bị can	
7	Số vụ/bị cáo đã xét xử về các tội xâm phạm an ninh quốc gia	Vụ/bị cáo	
8	Số vụ/người xâm phạm an ninh quốc gia xử lý bằng hình thức khác	Vụ/người	
III	Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội		
9	Số vụ/người vi phạm bị xử lý hành chính	Vụ/người	
10	Số vụ/bị can đã khởi tố hình sự	Vụ/bị can	
11	Số vụ/bị can đã truy tố	Vụ/bị can	
12	Số vụ/bị cáo đã xét xử	Vụ/bị cáo	
13	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã thụ lý	Đơn	
	Trong đó: Số vụ khiếu kiện đông người đã thụ lý	Vụ	
14	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết	Đơn	
	Trong đó: Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	
B	CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG		
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN		
15	Số văn bản ban hành để chỉ đạo thực hiện công tác PCTN	Văn bản	
16	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN	Cuộc	
17	Số vụ tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã chỉ đạo xử lý	Vụ	

II	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN		
18	Số lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN		Lớp/người
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng		
19	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch		Cuộc/đơn vị
20	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng		Người
21	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập		Người
22	Số người bị kết luận kê khai không trung thực		Người
23	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị vi phạm về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn		Cuộc/đơn vị
24	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới		Văn bản
25	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung		Văn bản
26	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được bãi bỏ		Văn bản
27	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp		Cuộc/đơn vị
28	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách, quản lý		Người
29	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách, quản lý		Người
IV	Phát hiện, xử lý tham nhũng		
30	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra nội bộ của các CQ, TC, ĐV		Vụ/người
31	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng		Vụ/người
32	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện công tác thanh tra		Vụ/người
33	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		Vụ/người
34	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hành chính		Vụ/người
35	Số vụ/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng		Vụ/người
36	Số vụ/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng		Vụ/người
37	Số vụ/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng		Vụ/người
38	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng		Triệu đồng
39	Tài sản tham nhũng được thu hồi		Triệu đồng
40	Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng		Người